TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 19-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng

Ông Vi Văn Tài

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/TLST-HS, ngày 14-12-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST - HS, ngày 05-01-2021 đối với bị cáo:

Chu Văn C1, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1984 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn C2, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Lăng Thị P, sinh năm 1946 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị áp dụng biện pháp hành chính tại Quyết định số 514/GCN-CSGD ngày 31-10-2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc áp dụng biện pháp xủ lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự; chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 03-10-2020, tạm giam từ ngày 06-10-2020 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

+ Anh Vy Văn H, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn N1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

+ Chị Vi Thị S, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn N1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*

Người chứng kiến: Ông Lương Văn C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03-10-2020, Chu Văn C1 đang ở nhà trọ tại thôn N2, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì có một người nam giới khoảng 30 tuổi (không biết họ, tên, địa chỉ) đến gặp và đưa cho 200.000 đồng nhờ mua hộ 02 gói ma túy Heroine, thỏa thuận Chu Văn C1 sẽ nhận được tiền công mua hộ ma túy là 20.000 đồng thì được Chu Văn C1 đồng ý. Khi chuẩn bị đi mua thì có Vy Văn H, sinh ngày 01-6-1994, trú tại thôn N1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến chơi, Chu Văn C1 liền mượn xe mô tô biển kiểm soát 12K*-1*** của Vy Văn H đi mua ma túy nhưng chỉ nói là mượn xe để đi mua nước uống. Chu Văn C1 liền điều khiển xe đến chân đồi L thuộc khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua với một người đàn ông tên Ph (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khi có được ma túy, Chu Văn C1 cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe quay về, khoảng hồi 13 giờ 40 phút, thì bị tổ công tác Chi cục Hải quan Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực chùa T thuộc khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thu giữ được trong lòng bàn tay trái của Chu Văn C1 02 gói giấy kẻ ô ly màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K*-1***.

Tại bản Kết luận giám định số 298/KL-PC09, ngày 05-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Chu Văn C1 là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,112 gam.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 14-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Văn C1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn C1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội bản thân đã thực hiện là nghiêm trọng vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên bản thân bị cáo đã mua ma túy về để sử dụng và mua hộ ma túy cho người khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vi Thị S trình bày tại phiên tòa: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K*-1*** trước kia là của bà nhưng hiện nay bà đã bán lại cho Vy Văn H để sử dụng, khi mua bán không làm thủ tục

sang tên, anh Vy Văn H đã trả hết tiền mua xe cho bà; bà đã giao xe và toàn bộ giấy đăng ký xe để anh Vy Văn H sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vy Văn H trình bày tại phiên tòa: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K*-1*** anh mua với bà Vi Thị S, khi mua bán không làm thủ tục sang tên, anh đã trả toàn bộ số tiền mua xe cho bà Vi Thị S. Khi bị cáo Chu Văn C1 mượn xe đi mua ma túy không nói cho anh biết, vì vậy anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh chiếc xe.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn C1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Chu Văn C1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ "QT Chu Văn C1" cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,095 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ.

Trả lại cho anh Vy Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUNFAT FIVEMOST màu đỏ, biển số 12K*-1*** đã qua sử dụng, thân vỏ vỡ nhiều chỗ, không có gương chiếu hậu, lắp 01 đèn trợ sáng bên phải, số khung CH3PJAA104***, số máy 1P50FMH104***.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Chu Văn C1; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo Chu Văn C1 xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy

đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn C1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người chứng kiến và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03-10-2020, Kết luận giám định số 298/KL-PC09 ngày 05-10-2020 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 03-10-2020 tại khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Chu Văn C1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,112 gam chất ma túy với mục đích để sử dụng, thì bị lực lượng cơ quan chức năng phát hiện. Do đó Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Chu Văn C1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng vì đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đủ tuổi trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua ma túy về sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy và cần có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã phạm tội. Hiện nay việc đấu tranh phòng, chống ma túy là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội, do đó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Chu Văn C1 cần phải được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là ông Chu Văn C2 được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án; có một tiền sự đã được xóa tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Tại biên bản xác minh và tại phiên tòa bị cáo khai không có tài sản, bản thân bị cáo nghiện ma túy, là lao động tự do không có việc làm ổn định, không có thu nhập, bị cáo là hộ cận nghèo do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có khai ngày 03-10-2020 bị cáo đi mua hộ ma túy cho một người đàn ông khoảng 30 tuổi và hứa hẹn được trả tiền công là 20.000 đồng. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào có trong hồ sơ vụ án chứng minh việc bị cáo đi mua hộ ma túy và được trả tiền công; do đó không có đủ cơ sở xem xét bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[9] Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi đã đưa cho bị cáo Chu Văn C1 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nhờ mua ma túy và hứa hẹn trả tiền công, do bị cáo Chu Văn C1 không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn không thể điều tra làm rõ.

[10] Đối với việc bị cáo Chu Văn C1 khai đi mua ma túy với người đàn ông tên Ph tại khu vực chân đồi L, thuộc khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh, tuy nhiên bị cáo Chu Văn C1 không biết họ, địa chỉ cụ thể người này ở đâu nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện xác minh, làm rõ được.

[11] Đối với Vy Văn H là người cho bị cáo Chu Văn C1 mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K*-1***, Vy Văn H không biết bị cáo Chu Văn C1 mượn xe để đi mua chất ma túy nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ "QT Chu Văn C1" cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,095 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUNFAT FIVEMOST màu đỏ, biển số 12K*-1*** đã qua sử dụng, thân vỏ vỡ nhiều chỗ, không có gương chiếu hậu, lắp 01 đèn trợ sáng bên phải, số khung CH3PJAA104***, số máy 1P50FMH104***. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Vy Văn H xác nhận chiếc xe máy cũ anh mua cùng bà Vi Thị S, khi mua xong anh không làm thủ tục sang tên; khi mượn xe bị cáo không nói với anh về việc đi mua ma túy; do đó Hội đồng xét xử trả lại cho anh Vy Văn H chiếc xe máy theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn C1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Chu Văn C1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03-10-2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ "QT Chu Văn C1" cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,095 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ.

- Trả lại cho anh Vy Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUNFAT FIVEMOST màu đỏ, biển số 12K*-1*** đã qua sử dụng, thân vỏ vỡ nhiều chỗ, không có gương chiếu hậu, lắp 01 đèn trợ sáng bên phải, số khung CH3PJAA104***, số máy 1P50FMH104***.

(Các vật chứng còn lại hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-12-2020).

4. Về án phí: Bị cáo Chu Văn C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Linh